

còn lại nên khi ông Q lấy ra để ăn thì B nói là “*bún thừa*”. Ông Q lấy túi bún mới ở trong tủ lạnh rồi đổ đĩa bún sang một bên túi bún vừa lấy ra để có đĩa lấy bún mới thì B nói “*sao đổ lộn*”. Ông Q nói “*mẹ, lộn thì cũng ăn được*”, B nói “*bún này thì cho gà ăn chứ ăn gì*”, ông Q nói tiếp “*địt mẹ, bún này có phải đồ thừa đâu mà không ăn được*” rồi ông Q cầm túi bún vứt ra ngoài bờ rào và đuổi ông B đi về “*không ăn thì đi về*”. Giữa ông Q và B xảy ra mâu thuẫn, xích mích, cãi nhau, xô đẩy nhau. B lấy con dao dài 26cm đang để ở trên kệ bếp đâm ông Q, ông Q bị B đâm trúng vào ngực bên phải một nhát. Sau đó hai người tiếp tục ôm, vật nhau rồi ngã ở hiên bên trái ngôi nhà. Ông Q ngã nằm ở dưới, B đè lên người ông Q. Lúc này thì ông Dũng từ trong phòng bếp đi ra can ngăn. Ông Dũng kéo B dậy, đẩy B ra khỏi người ông Q. Khi B đứng dậy thì ông Q dùng hai chân đạp về phía B nên bị B đâm trúng một nhát vào đầu gối chân bên trái. Ông Dũng can ngăn và đuổi B đi về, ông Q được đưa đi cấp cứu, chữa trị vết thương ở Trung tâm y tế huyện ĐH, sau đó ông Q được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh KT điều trị. Ngày 26/12/2022 ông Q có đơn yêu cầu khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 146/TgT-TTPY, ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh KT đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể, vết thương do vật gì gây ra đối với Nguyễn Văn Q kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo ngực bên phải kích thước trung B: 02%.

+ Sẹo gối bên trái kích thước nhỏ: 01%

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 03% theo phương pháp cộng lùi (Viết bằng chữ: Không ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.”

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh KT.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSĐH ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh KT đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH thực hành Q công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm và Q kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình, không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, thống nhất với lời trình bày của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 14/11/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn Q thuộc tổ dân phố 2b, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh KT, do có xích mích, mâu thuẫn với nhau trong quá trình ngồi uống rượu, giữa hai bên có những lời nói xúc phạm, thách thức lẫn nhau nên bị cáo Lê Văn B đã dùng dao là hung khí nguy hiểm, gây thương tích vào ngực phải và đầu gối chân trái của ông Nguyễn Văn Q, với tỷ lệ thương tích 03% (*không ba phần trăm*). Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn B đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

[4.1] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Văn B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần cho bị cáo được hưởng.

[5] Về vật chứng: 01 (một) con dao dài 26cm, cán được làm bằng nhựa màu xanh dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 16cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 5cm, mũi dao nhọn. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tại phiên tòa, người bị hại đồng ý nhận số tiền bị cáo đã nộp và đề nghị được tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bằng vụ án dân sự khác khi có đầy đủ tài liệu, chứng cứ. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp nên người bị hại được nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn B** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[1] Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo **Lê Văn B** 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2023).

Giao bị cáo Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh KT giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh KT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lê Văn B.

Trường hợp bị cáo Lê Văn B thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về dân sự: Ông Nguyễn Văn Q được nhận số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh KT theo biên lai số AA/2021/0000687 ngày 06/3/2023.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 26cm, cán được làm bằng nhựa màu xanh dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 16cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 5cm, mũi dao nhọn.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKSĐH ngày 22/3/2023 của VKSND huyện ĐH).

[4] Về Q kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/6/2023) bị cáo, bị hại có Q kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TANDCC tại TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KT;
- VKSND tỉnh KT;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐH;
- CCTHA dân sự huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Nhân